Trường TH& THCS Hiền Hào

Tổ: THCS

GV: Hà Quang Ái

**TIẾT 128 NGHĨA TƯỜNG MINH VÀ HÀM Ý (tiếp)**

Môn Ngữ văn 9

Thời gian thực hiện: 01 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau khi học xong bài này, học sinh:

**a) Kiến thức**

- Nhận biết hai điều kiện sử dụng hàm ý liên quan đến người nói, người nghe.

- Hiểu được hai điều kiện sử dụng hàm ý liên quan đến người nóivà người nghe.

- Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.

**b) Kĩ năng**

- Giải đoán và sử dụng hàm ý.

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh**

**a) Các phẩm chất**

- Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**b) Các năng lực chung**

- Năng lực: tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ; tiếp nhận văn bản.

**c) Các năng lực chuyên biệt**

**-** Năng lực: giao tiếp

**II. CHUẨN BỊ**

**Thầy**: Bảng pụ

**Trò**: học bài cũ, chuẩn bị bài mới

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

A. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (1’)**

- Phương pháp: Thuyết trình.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| GVgiới thiệu bài: | - Nghe |  |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

-Phương pháp: đọc, nêu vấn đề, thuyết trình

- Kĩ thuật: động não,

- Năng lực: tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ; tiếp nhận văn bản, giao tiếp.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| **I. Hướng dẫn HS tìm hiểu điều kiện sử dụng hàm ý**  + Gọi hs đọc ví dụ trang 90/ SGK  H. Nêu hàm ý của những câu in đậm?  H:Vì sao chị Dậu không nói thẳng với con mà phải dùng hàm ý?  - Đây là điều đau lòng nên chị Dậu không dám nói thẳng ra mà phải nói tránh.  H: Hàm ý trong câu nói nào của chị Dậu rõ hơn?  + Câu 2 hàm ý của chị rõ hơn so với câu 1 vì có chi tiết cụ Nghị thôn Đoài. Vì lúc đầu cái Tý chư­a hiểu hết ý câu nói của chị.  H. Chi tiết nào cho thấy cái Tý đã hiểu hết hàm ý của chị? Vì sao cái Tý có thể hiểu được? Giả sử chị Dậu nói thẳng ra điều ấy thì sẽ có chứa câu hàm ý không?  - Cái Tý nghe nói giãy nảy  - Cái Tý hiểu nhờ câu nói của mẹ, vì tr­ước đó nó đã biết bố mẹ quyết định bán nó cho nhà Nghị Quế.  H. Vậy để sử dụng hàm ý thành công cần có những điều kiện nào? | **I. Tìm hiểu điều kiện sử dụng hàm ý**  - Đọc ví dụ  - Phát hiện  - Suy nghĩ, trả lời  - Phát hiện  - Suy nghĩ  - Nhận xét khái quát, rút ra nghi nhớ | **I. Điều kiện sử dụng hàm ý**  **1. Ví dụ**  **2. Nhận xét**  "Con chỉ được ăn ở nhà bữa này nữa thôi "  --> Hàm ý: bữa cuối cùng con ăn ở nhà; Mẹ đã bán con.  - Câu2; "Con sẽ ăn ở nhà cụ Nghị ...."  --> Hàm ý: Mẹ phải bán con cho cụ Nghị  **\* Ghi nhớ:**  + Điều kiện sử dụng hàm ý:  - Người nói có ý thức đưa hàm ý vào câu nói  - Ngư­ời nghe có năng lực giải đoán hàm ý.  \* Chú ý: Khi sử dụng hàm ý phải dựa vào mục đích, hoàn cảnh giao tiếp |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

- Phương pháp: đọc, nêu vấn đề, thuyết trình, thực hành luyện tập.

- Kĩ thuật: động não

- Năng lực: tự học, sd ngôn ngữ,...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| **II. Hướng dẫn HS luyện tập**  + Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1.  H: Ng­ười nói, ng­ười nghe trong những câu in đậm là ai?  H:Xác định hàm ý của mỗi câu nói?  H: Nhờ đâu, người đọc có thể hiểu đư­ợc hàm ý đó?  + GV nhận xét, chốt.  + Gọi hs đọc bài tập 2.  H: Người nói, người nghe những câu in đậm trên là ai? Hàm ý của mỗi câu đó?  + GV nhận xét chung  + Gọi hs đọc bài tập 3  H: Điền vào chỗ trống một câu có hàm ý từ chối?  + GV nhận xét chung.  + Gọi hs nêu yêu cầu bài tập 4  + GV nhận xét chung.  + Gọi HS đọc y/c bt5  H: Tìm những câu có hàm ý mời mọc hoặc từ chối? Hãy viết thêm vào mỗi đoạn một câu có hàm ý mời mọc rõ hơn? | **II. Luyện tập**  - Đọc yêu cầu bt1  + Làm miệng  -> Nhận xét, bổ sung  - Đọc y/c bt2  + Lên bảng làm  -> Nhận xét  - Đọc y/c bt3  -> Lên bảng làm  -> Nx  - Trao đổi  -> Trình bày  -> Nhận xét  - Đọc y/c bt5  - Lên bảng làm  -> Nhận xét | **II. Luyện tập:**  **1. Bài 1**  a. Ng­ười nói là anh thanh niên, người nghe là ông hoạ sỹ và cô gái.  - Hàm ý của câu im đậm là: mời bác và cô vào uống n­ước  Hai ngư­ời nghe đều hiểu hàm ý đó thông qua chi tiết: ông theo liền anh thanh niên vào trong nhà và ngồi xuống ghế.  b. Ngư­ời nói là anh Tấn, ngư­ời nghe là chị hàng đậu ngày trước.  - Hàm ý của câu im đậm là: chúng tôi không thể cho được.  - Người nghe có hiểu đư­ơc hàm ý nhờ câu nói cuối cùng: “ Thật là càng giàu có càng không dám rời một đồng xu…càng giàu có”.  c. Ngư­ời nói là Thuý Kiều, ngư­ời nghe là Hoạn Thư.  Câu 1: Quyền uy­ như­ tiểu thư­ mà cũng có lúc phải đến quỳ gối  trư­ớc hoa nô này ư? (Hàm ý mỉa mai giễu cợt)  Câu 2: Hàm ý đe doạ: Hãy chuẩn bị nhận sự báo oán thích đáng.  - Hoạn Thư có hiểu được hàm ý đó cho nên hồn lạc phách xiêu.  **Bài tập 2:**  - Hàm ý của câu in đậm là: chắt nước giùm để cơm khỏi nhão. Em bé phải dùng hàm ý vì trước đó bé đã nói thẳng rồi” Cơm sôi rồi, chắt nước giùm cái”, nhưng không có hiệu quả. Do điều kiện hoàn cảnh bức bách nên câu thứ hai này em phải dùng hàm ý.  - Việc sử dụng hàm không thành công vì “ Anh Sáu vẫn ngồi im”. Ông Sáu cố tình không hiểu hàm ý.  **Bài tập 3:**  **Bài tập 4:**  Qua sự so sánh của Lỗ Tấn có thể nhận ra hàm ý: Tuy hy vọng chư­a thể nói là thực hay h­ay nhưng nếu cố gắng thực hiện thì có thể đạt được “ Cũng giống như…. thì thành đường thôi”.  **Bài tập 5:**  Câu hàm ý mời mọc: Bọn tớ chơi...  Câu hàm ý từ chối:  + Mẹ mình đang đợi ở nhà...  + Làm sao có thể  - Viết thêm câu có hàm ý mời mọc  " Không biết có ai muốn chơi…"  " Chơi với bọn tớ thích lắm đấy" |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, nêu vấn đề, thuyết trình

- Kĩ thuật: động não

- Năng lực: tự học, sd ngôn ngữ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| ***III. Hướng dẫn HS vận dụng***  H: Tạo một số tình huống có sử dụng hàm ý.  + GV nhận xét chung, cho điểm. | **III. Vận dụng**  - Tạo tình huống  -> Trình bày  -> Nhận xét |  |

**E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG**

- Phương pháp: đọc, nêu vấn đề, thuyết trình.

- Kĩ thuật: động não

- Năng lực: tự học, sd ngôn ngữ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| **VI.** **Hướng dẫn tìm tòi mở rộng kiến thức.**  H: Tìm thêm một đoạn văn trong các văn bản có sử dụng hàm ý? Chỉ rõ? | **VI. Tìm tòi mở rộng.**  - Sưu tầm |  |